

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 359/LĐTBOXH-KHTC  
V/v báo cáo thực hành tiết kiệm,  
chống lãng phí năm 2020

Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2021

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo kết quả thực hiện về THPT, CLP năm 2020 như sau:

**I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

**1. Công tác tuyên truyền phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, ban quản lý dự án (sau đây viết tắt là đơn vị thuộc Bộ), cá nhân trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ**

a) Quán triệt Nghị quyết số 01/NQ - CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 với phương châm hành động của Chính phủ là “Kỷ cương, liêm chính, hành động, trách nhiệm, sáng tạo, hiệu quả”, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là Bộ LĐTBOXH) ban hành Chương trình công tác lĩnh vực lao động, người có công và xã hội năm 2020 tại các Quyết định số 01/QĐ-LĐTBOXH ngày 01/01/2020, Quyết định số 02/QĐ-LĐTBOXH ngày 02/01/2020, Quyết định số 03/QĐ-LĐTBOXH ngày 02/01/2020 tiếp tục với phương châm “Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, hiệu quả”.

b) Phối hợp với các tổ chức đoàn thể (công đoàn, đoàn thanh niên) tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đặc biệt tư tưởng của Bác về THPT, CLP.

c) Các đơn vị thuộc Bộ LĐTBOXH đã thực hiện tổ chức tuyên truyền, thực hiện việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong hoạt động chuyên môn thường xuyên của đơn vị mình như: Xây dựng dự toán kinh phí chặt chẽ, phê duyệt kế hoạch mua sắm, sửa chữa, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu đảm bảo quy định, tiêu chuẩn, định mức; phê duyệt quyết toán đúng quy định; lồng ghép, phối hợp các hoạt động thường xuyên với các hoạt động dự án, chương trình viện trợ nhằm đảm bảo hiệu quả về công tác chuyên môn, đúng tiến độ công việc và hiệu quả sử dụng nguồn vốn.

d) Đôn đốc triển khai đến đơn vị dự toán thực hiện nghiêm các nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước năm 2020 tới các đơn vị thuộc Bộ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Công văn số 5832/LĐTBOXH-KHTC ngày 31/12/2019 và Công văn số 396/LĐTBOXH-KHTC ngày 07/02/2020 của Bộ LĐTBOXH). Triển khai thực hiện Nghị quyết số Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 13/11/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ giải pháp tiếp tục

tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid – 19.

đ) Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và các văn bản triển khai của Bộ như: Chương trình hành động số 400-CTr/BCS ngày 29/3/2018 của Ban cán sự Đảng bộ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Quyết định số 1155/QĐ-LĐTBXH ngày 05/9/2018 về kế hoạch của Bộ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW, Nghị quyết số 56/2017/QH14, Nghị quyết số 08/NQ-QH, Nghị quyết số 10/NQ-CP và Chương trình hành động số 400-CTr/BCS của Ban cán sự.

e) Đẩy mạnh việc thực hiện cải cách hành chính, tin học hóa quản lý nhà nước, thực hiện chính phủ điện tử, chính quyền điện tử, đổi mới phương thức làm việc, giảm hội họp, giảm giấy tờ hành chính, đáp ứng các điều kiện cần thiết khác cho công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đặc biệt trong giai đoạn bùng phát đại dịch Covid-19.

g) Tiếp tục rà soát, xây dựng, hoàn thiện hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn, chế độ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, ngành làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ sự nghiệp công và đánh giá THPT, CLP.

h) Triển khai đầy đủ các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp tài sản (nhà, đất, xe ô tô, máy móc, thiết bị khác) theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành, Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

i) Sắp xếp, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước đầu tư sản xuất kinh doanh tại Công ty cổ phần Cung ứng Nhân lực Quốc tế và Thương mại và Công ty cổ phần Nhân lực quốc tế Sovilaco về Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) theo đúng quy định, chuyển đổi mô hình hoạt động Công ty TNHH Một thành viên Nhà xuất bản lao động.

## **2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành xây dựng và tổ chức thực hiện**

a) Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ - CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ, Bộ LĐTBXH đã cụ thể hoá tại các Quyết định số 01/QĐ-LĐTBXH ngày 01/01/2020, Quyết định số 02/QĐ-LĐTBXH ngày 02/01/2020, Quyết định số 03/QĐ-LĐTBXH ngày 02/01/2020. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát trên diện rộng, tác động mạnh mẽ, toàn diện đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội toàn cầu; làm cho kinh tế thế giới rơi vào suy thoái trầm trọng nhất từ trước đến nay. Ở trong nước, thiên tai, bão lũ, sạt lở đất, gây thiệt hại nặng nề cho sản xuất và đời sống của nhân dân; cùng với tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của cả nước nói chung, các mục tiêu kế hoạch năm 2020 và 5 năm 2016-2020 của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội nói riêng. Tuy nhiên, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng; các Chỉ thị và các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về phòng, chống đại dịch Covid-19; đồng thời, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ sản xuất, kinh doanh; ổn định an sinh xã hội, góp phần thực hiện thành công “mục tiêu kép”,

vừa phòng, chống dịch đại dịch Covid-19, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống, sức khỏe của nhân dân và hoàn thành tốt chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, một số chỉ tiêu kết quả, cụ thể:

- Hoàn thành 100% các đề án xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong Chương trình công tác năm 2020 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; trong đó, đã tham mưu trình Chính phủ đề trình Quốc hội khóa XIV thông qua Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (sửa đổi), Nghị quyết về việc gia nhập Công ước số 105 của Tổ chức Lao động quốc tế về Xóa bỏ lao động cưỡng bức; trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV thông qua Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (sửa đổi). Trình ban hành và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn tổ chức thực hiện pháp luật về lao động, người có công và xã hội bảo đảm đồng bộ, khả thi và hội nhập.

- Hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu Chính phủ giao về nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp (GDNN), gắn kết công tác đào tạo với thị trường lao động, việc làm bền vững, an sinh xã hội được thực hiện đồng bộ (tiếp tục triển khai đào tạo thí điểm cho khoảng 1.037 sinh viên trình độ cao đẳng theo 22 bộ chương trình chuyển giao từ CHLB Đức, tuyển sinh khoảng 2,28 triệu người, đạt 100,9% kế hoạch...); hoàn thiện, phát triển thể chế thị trường lao động nhằm huy động và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực (ước cả năm 2020 giải quyết việc làm khoảng 1,348 triệu người, đạt 83,8% kế hoạch và bằng 81,2% so với thực hiện năm 2019, nguyên nhân do dịch bệnh covid 19...); thực hiện tốt các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, tiền lương, quan hệ lao động; an toàn, vệ sinh lao động và quản lý lao động nước ngoài tại Việt Nam, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng...

b) Thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội khóa 13; Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 23/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020, Bộ LĐTĐ đã ban hành Quyết định số 276/QĐ-LĐTĐ ngày 11/3/2020 về việc ban hành Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 2020 của Bộ LĐTĐ, trong đó yêu cầu các đơn vị thuộc Bộ thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phải tiến hành thường xuyên, liên tục mọi lúc, mọi nơi, đồng thời phải được tiến hành đồng bộ với các hoạt động phòng chống tham nhũng, triệt để tiết kiệm chi ngân sách, lồng ghép chính sách. Xây dựng kế hoạch, dự toán trên cơ sở chế độ tiêu chuẩn, định mức chi của nhà nước cho những công việc thực sự cần thiết, đồng thời kiểm soát chặt chẽ các khoản chi để nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách. Đồng thời có các văn bản đôn đốc, chấn chỉnh thực hiện các quy định của Pháp luật về THTK, CLP tại Công văn số 52/LĐTĐ-KHTC ngày 08/01/2021 về báo cáo THTK, CLP năm 2020.

c) Triển khai đầy đủ, kịp thời các quy định về quản lý tài chính, tài sản công đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả:

- Kịp thời chấn chỉnh đơn vị thuộc Bộ nghiêm túc thực hiện tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, chi hoạt động bộ máy quản lý nhà nước. Ban hành quy định phân cấp quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản chuyên dùng tạo sự chủ động cho đơn vị trong công tác quản lý. Thực hiện mua sắm tài sản tập trung cấp Bộ, đấu thầu mua sắm qua mạng, hướng dẫn những vướng mắc trong quá trình thực hiện, qua đó đã tiết kiệm thời gian thẩm định, phê duyệt cũng như tiết kiệm kinh phí mua sắm.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 13/11/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid - 19 (Công văn số 2751/LĐTBXH-KHTC ngày 23/7/2020, Công văn số 2752/LĐTBXH-KHTC và Công văn số 3336/LĐTBXH-KHTC ngày 27/8/2020). Trên cơ sở số liệu báo cáo của các đơn vị thuộc Bộ, Bộ đã ban hành các Quyết định số 1320/QĐ-LĐTBXH ngày 30/10/2020 về tiết kiệm 10% chi thường xuyên, Quyết định 1318/QĐ-LĐTBXH ngày 30/10/2020 về tiết kiệm 10% chi quản lý kinh phí thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công, Quyết định số 1514/QĐ-LĐTBXH ngày 10/12/2020 về tiết kiệm bảo hiểm thất nghiệp 6 tháng cuối năm và Quyết định 1651/QĐ-LĐTBXH ngày 12/12/2020 về tiết kiệm chi hoạt động quản lý bảo hiểm tai nạn lao động nghề nghiệp. Tổng kinh phí tiết kiệm là 97.560,91 triệu đồng (gồm: Số tiết kiệm chi thường xuyên 36.866,681 triệu đồng; dự toán chi thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng 32.149 triệu đồng, chi quản lý quỹ bảo hiểm thất nghiệp 26.387,825 triệu đồng và chi quản lý bảo hiểm tai nạn lao động 1.885,407 triệu đồng).

- Triển khai Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 07/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020-2025 tại Công văn số 1849/LĐTBXH-VP ngày 26/5/2020.

- Đổi mới phương thức xét duyệt, thẩm định quyết toán năm đối với đơn vị trực thuộc theo hướng kiểm tra, xét duyệt việc sử dụng kinh phí gắn với kết quả, sản phẩm đầu ra của việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

- Xây dựng, hoàn thiện tiêu chuẩn định mức sử dụng tài sản công tại các đơn vị thuộc Bộ, nhất là tài sản chuyên dùng, thực hiện phương thức mua sắm tập trung tài sản, đấu thầu qua mạng. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, công khai kết quả xử lý lãng phí theo quy định của pháp luật (ban hành Quyết định số 833/QĐ-LĐTBXH ngày 14/7/2020 ban hành bổ sung danh mục tiêu chuẩn, định mức, sử dụng tài sản, máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Bộ LĐTBXH; Quyết định số 1432/QĐ-LĐTBXH ngày 24/11/2020 về ban hành bổ sung danh mục tiêu chuẩn, định mức, sử dụng tài sản, máy móc, trang thiết bị chuyên dụng của Trường Cao đẳng kỹ nghệ Dung Quất...).

- Rà soát, xử lý xe ô tô tại các đơn vị thuộc Bộ theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô. Tiếp tục rà soát, sắp xếp các cơ sở nhà, đất của các đơn vị thuộc Bộ theo Nghị định số 67/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

đ) Tiếp tục phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện rà soát, xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật, tiêu chuẩn thuộc lĩnh vực của ngành LĐTBXH làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ sự nghiệp công (trong năm 2020 đã thành lập hội đồng thẩm định định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực người có công tại Quyết định số 149/QĐ-LĐTBXH ngày 10/2/2020, tổ biên tập xây dựng Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật làm cơ sở xây dựng khung giá dịch vụ hỗ trợ nạn nhân tại Quyết định số 372/QĐ-LĐTBXH ngày 31/3/2020; xin ý kiến các Bộ, ngành dự thảo Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ cai nghiện ma túy và hỗ trợ phục hồi

cho học viên tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; ban hành Thông tư số 07/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/10/2020 quy định việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; xin ý kiến định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ hỗ trợ người bán dâm tại cộng đồng và cơ sở bảo trợ xã hội tại Công văn 2952/LĐTBXH-PCTNXH ngày 07/8/2020, thành lập Hội đồng thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo ngoại ngữ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại Quyết định số 887/QĐ-LĐTBXH...).

e) Tiếp tục triển khai quyết liệt việc sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của một số cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Rà soát, xây dựng phương án thực hiện Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ (Công văn số 3479/LĐTBXH-TCCB ngày 10/9/2020); triển khai thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (Công văn số 4719/LĐTBXH-TCCB ngày 01/12/2020).

g) Triển khai thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý (Quyết định số 1953/QĐ-LĐTBXH ngày 27/12/2019 Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2020; Quyết định số 1943/QĐ-LĐTBXH ngày 25/12/2019 phê duyệt kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2020):

- Tiếp tục ứng dụng phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp, phần mềm tổng hợp báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách.

- Tiếp tục triển khai các bước trong Đề án UDCNTT trong quản lý Bảo hiểm thất nghiệp tại Cục Việc làm, tiếp tục các bước tiếp theo UDCNTT trong quản lý Giáo dục nghề nghiệp theo dự án được phê duyệt tại Quyết định số 1970/QĐ-LĐTBXH ngày 22/12/2017.

- Chuẩn bị đầu tư và phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư dự án Xây dựng Chính phủ điện tử và ứng dụng khoa học công nghệ mới vào quản lý, điều hành và cung ứng dịch vụ công lĩnh vực lao động, xã hội, người có công tại Quyết định số 751/QĐ-LĐTBXH ngày 25/6/2020; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội...).

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 992/QĐ-LĐTBXH ngày 01/08/2018 về việc ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của Bộ.

### **3. Công tác thanh tra, kiểm tra về Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

- Thực hiện kiểm tra công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với tất cả các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và đơn vị sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng cùng với công tác xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách năm (đối với tất cả các đơn vị thuộc Bộ); lồng ghép công tác kiểm tra cải cách hành chính với kiểm tra công tác THPT, CLP (trong năm 2020 đã thực hiện kiểm tra 07 đơn vị thuộc Bộ).

- Kiểm tra công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức theo Kết luận số 71-KL/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư và hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Công văn số 2965/HD-BNV ngày 15/6/2020 tại 04 đơn vị (Trường Đại học Lao động - Xã hội, Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long, Bệnh viện Chính hình và Phục hồi chức năng Đà Nẵng, Trung tâm Điều dưỡng thương binh Thuận Thành), trên cơ sở đó hướng dẫn các đơn vị thực hiện đảm bảo các quy định hiện hành.

- Kiểm tra 06 dự án đầu tư xây dựng cơ bản, trên cơ sở kết quả kiểm tra đã đề xuất điều chỉnh thiết kế để nâng cao hiệu quả sử dụng, tăng hiệu quả vốn đầu tư; chấn chỉnh công tác quản lý chi phí đầu tư đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định, phòng chống hiệu quả tham nhũng, lãng phí.

- Thực hiện 08 cuộc thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, công tác quản lý tài chính, tài sản, quản lý và sử dụng kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản tại 08 đơn vị đã có nhiều kiến nghị nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách.

- Thực hiện kiểm tra hiện trạng cơ sở nhà đất làm cơ sở sắp xếp lại theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP (tại Trung tâm Điều dưỡng thương binh Kim Bảng, Báo Lao động - Xã hội tại Thanh Hoá, Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long...).

## **II. Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

### **1. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ**

a) Công tác xây dựng pháp luật được chú trọng, trong năm 2020 đã hoàn thành 100% kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc chương trình công tác năm 2020 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; trong đó, đã tham mưu trình Chính phủ đề trình Quốc hội khóa XIV thông qua Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (sửa đổi), Nghị quyết về việc gia nhập Công ước số 105 của Tổ chức Lao động quốc tế về Xóa bỏ lao động cưỡng bức; trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV thông qua Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (sửa đổi). Trình ban hành và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn tổ chức thực hiện pháp luật về lao động, người có công và xã hội bảo đảm đồng bộ, khả thi và hội nhập. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật nhìn chung đảm bảo chất lượng, đúng thẩm quyền, trình tự, tiến độ theo kế hoạch đề ra, góp phần hoàn thiện thể chế lao động, người có công và xã hội, giảm thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho đơn vị, tạo nền tảng pháp lý cho thực hiện chính sách an sinh xã hội, sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Bộ đã có các nhiều văn bản chỉ đạo các đơn vị rà soát các văn bản đã ban hành về định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong sử dụng ngân sách, vốn, tài sản nhà nước, thời gian lao động trong khu vực nhà nước. Căn cứ kết quả rà soát các văn bản, các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ... các quy định chưa phù hợp với tình hình thực tế Bộ LĐTBXH đã yêu cầu các đơn vị sửa đổi cho phù hợp làm cơ sở thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đồng thời tiếp tục rà soát hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị mình, đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả:

- Thực hiện đúng tiêu chuẩn, định mức của nhà nước như: Diện tích trụ sở làm việc hiện có của Bộ LĐTBXH là 191.745,50 m<sup>2</sup> đảm bảo bằng và thấp hơn tiêu

chuẩn, định mức quy định của nhà nước tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ;

- Thực hiện biên chế công chức trong phạm vi biên chế được giao. Tổng số biên chế tại các cơ quan, tổ chức hành chính của Bộ LĐTĐ hiện nay là 629 công chức và 85 lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP thấp hơn số lượng biên chế được giao tại Quyết định số 759/QĐ-BNV ngày 06/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập năm 2020 (695 người).

- Thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành, ban hành bổ sung danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản, máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Quyết định số 833/QĐ-LĐTĐ ngày 14/7/2020 ban hành bổ sung danh mục tiêu chuẩn, định mức, sử dụng tài sản, máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Bộ LĐTĐ; Quyết định số 1432/QĐ-LĐTĐ ngày 24/11/2020 về ban hành bổ sung danh mục tiêu chuẩn, định mức, sử dụng tài sản, máy móc, trang thiết bị chuyên dùng của Trường Cao đẳng kỹ nghệ Dung Quất...

- Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp tài sản (nhà, đất, xe ô tô, máy móc, thiết bị khác) theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công, Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành (Quyết định số 306/QĐ-LĐTĐ, 307/QĐ-LĐTĐ ngày 16/3/2020 về thanh lý tài sản là ô tô phục vụ công tác chung; Công văn số 388/LĐTĐ-KHTC ngày 06/2/2020 gửi Bộ Tài chính về việc thỏa thuận định mức xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác, Công văn số 4901/LĐTĐ-KHTC ngày 10/12/2020 về việc thỏa thuận định mức xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác...). Đề xuất xin ý kiến Bộ Tài chính về phương án sắp xếp, xử lý nhà đất đối với đơn vị sự nghiệp công lập chuyển thành công ty cổ phần.

c) Qua công tác thẩm định phê duyệt mua sắm tài sản, hàng hoá, công tác thẩm định, xét duyệt, kiểm tra việc thực hiện chế độ, định mức tiêu chuẩn hàng năm, Bộ LĐTĐ yêu cầu các đơn vị thuộc Bộ tổ chức thực hiện đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng về trang thiết bị văn phòng cho các chức danh và phòng làm việc của chức danh đảm bảo tối đa không vượt quá định mức, tiêu chuẩn quy định tại Quyết định 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ (kết quả, số liệu chi tiết nêu tại mục 2, 3, 4, 5, 6, 7 phần II báo cáo này).

d) Thí điểm đổi mới phương thức chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng qua hệ thống Bưu điện (tại 20 địa phương) đã tách bạch công tác quản lý và công tác chi trả, nâng cao tính minh bạch trong quản lý ngân sách. Chuẩn bị các bước thực hiện thí điểm chi trả chính sách trợ giúp xã hội không dùng tiền mặt trong năm 2021 tại Lạng Sơn, Thừa Thiên Huế và Thành phố Hồ Chí Minh.

Bộ đã trình Thủ tướng Chính phủ phương án đổi mới công tác quản lý, chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng theo hướng xã hội hoá, thuê đơn vị cung cấp dịch vụ công tại Tờ trình số 65/TTr-LĐTBXH ngày 31/7/2020, trên cơ sở ý kiến của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam tại Công văn số 7432/VPCP-KGVX ngày 08/9/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc đổi mới công tác quản lý, chi trả trợ cấp ưu đãi người có công, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã hoàn thiện đề án, xin ý kiến các Bộ, ngành, Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc TW và các đơn vị khác liên quan tại Công văn số 4900/LĐTBXH-KHTC ngày 10/12/2020. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia sẽ phê duyệt đề án đổi mới công tác quản lý, chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng theo hướng xã hội hoá, thuê đơn vị cung cấp dịch vụ công theo thẩm quyền được giao.

e) Tăng cường công tác quản lý tài chính, tài sản tại các đơn vị thuộc Bộ (Công văn số 554/LĐTBXH-KHTC ngày 19/02/2020 về việc tăng cường kỷ cương, công khai minh bạch và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, cải cách tài chính công và thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Công văn số 21/LĐTBXH-KHTC); chấn chỉnh công tác quản lý kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng (Công văn số 1057/LĐTBXH-KHTC ngày 25/3/2020); tăng cường công tác quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công (Công văn số 223/LĐTBXH-KHTC ngày 10/01/2020); Chấn chỉnh công tác quản lý đầu tư xây dựng (Công văn số 681/LĐTBXH ngày 28/02/2020 qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn kinh phí được giao.

## **2. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước**

a) Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán:

- Thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 25/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và Thông tư số 88/2019/TT-BTC ngày 24/12/2019 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 đã hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ và Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố xây dựng dự toán ngân sách năm 2020 đảm bảo các nhiệm vụ được giao, hướng dẫn các đơn vị dự toán trực thuộc xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm cùng thời điểm xây dựng dự toán hàng năm dựa trên cơ sở hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật và tiêu chí, tiêu chuẩn, kết quả, chất lượng hoạt động và theo nhiệm vụ, gắn với kết quả sản phẩm đầu ra. Đồng thời có các đơn vị triển khai dự toán tại Công văn số 396/LĐTBXH-KHTC ngày 07/02/2020 và Công văn số 5832/LĐTBXH-KHTC ngày 31/12/2019.

Bộ đã tổ chức thảo luận ngân sách với các đơn vị thuộc Bộ trước khi tổng hợp gửi Bộ Tài chính, trong đó đã căn cứ vào dự kiến khối lượng công việc và các định mức hiện hành để rà soát, cân đối nguồn lực và cắt giảm dự toán đối với các nội dung thuộc nhiệm vụ chi thường xuyên vượt định mức, chưa thực sự cấp thiết, đồng thời lồng ghép các nội dung có cùng tính chất, cắt giảm các nội dung kinh phí hội nghị, hội thảo khi chưa thực sự cần thiết...nhằm tiết kiệm chi ngân sách nhà nước.

- Trong phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước: Căn cứ Quyết định số 1704/QĐ-TTg ngày 29/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Quyết định số 2502/QĐ-BTC ngày 29/11/2019 của



Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 và Thông tư số 88/2019/TT-BTC ngày 24/12/2019 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã phân bổ dự toán Ngân sách nhà nước năm 2020 đảm bảo yêu cầu khớp đúng về tổng mức, chi tiết các loại khoản theo hướng dẫn, gửi Bộ Tài chính thẩm định đảm bảo đúng chế độ, định mức và dự toán được giao theo quy định. Thực hiện giao dự toán cho đơn vị theo đúng dự toán đã được Bộ Tài chính thẩm định.

b) Tiết kiệm trong sử dụng, quyết toán ngân sách nhà nước

- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, đúng chế độ, nâng cao hiệu quả sử dụng. Rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi, giảm tối đa các khoản chi hội nghị, hội thảo, khánh tiết, lễ hội, động thổ, khởi công, nghiên cứu, khảo sát tại nước ngoài và mua xe ô tô công (chi tiết số liệu tại phụ lục đính kèm). Thực hiện kiểm tra, xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách năm tại các đơn vị thuộc Bộ gắn với kết quả sản phẩm đầu ra theo chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị, theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và trong phạm vi dự toán giao.

- Qua báo cáo của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ LĐTBXH, tiết kiệm chi năm 2020 từ các nguồn kinh phí thuộc Bộ LĐTBXH là 138.066,63 triệu đồng, trong đó:

+ Tiết kiệm trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước 30.3369,72 triệu đồng.

+ Tiết kiệm chi 6 tháng cuối năm theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch COVID-19 là 97.560,91 triệu đồng.

+ Tiết kiệm trong đầu tư xây dựng các dự án sử dụng ngân sách nhà nước, tiền, tài sản nhà nước 10.136 triệu đồng.

(chi tiết theo phụ lục kèm theo)

### **3. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm, quản lý tài sản, trang thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước**

a) Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành và các văn bản liên quan, Bộ tiếp tục triển khai mua sắm tài sản tập trung trong năm 2020, bảo đảm tuân thủ tiêu chuẩn, định mức, chế độ và tiết kiệm, hiệu quả; tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp tài sản (nhà, đất, xe ô tô...) để xử lý theo quy định, đảm bảo hiệu quả, công khai, minh bạch, tránh thất thoát, lãng phí.

- Thực hiện mua sắm, trang bị tài sản đảm bảo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; thực hiện điều chuyển hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng đối với các tài sản chưa đảm bảo định mức quy định. Thanh lý tài sản hết thời gian sử dụng, sửa chữa không hiệu quả.

- Rà soát, sắp xếp xe ô tô của các đơn vị thuộc Bộ theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành (Trình Bộ ban hành các Quyết định số 306/QĐ-LĐTBXH, 307/QĐ-LĐTBXH ngày 16/3/2020 về thanh lý tài sản là ô tô phục vụ công tác chung; Công văn số 388/LĐTBXH-

KHTC ngày 06/2/2020 gửi Bộ Tài chính về việc thỏa thuận định mức xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác, Công văn số 4901/LĐTBXH-KHTC ngày 10/12/2020 về việc thỏa thuận định mức xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác...).

- Đẩy mạnh công tác đấu thầu qua mạng, Bộ đã có các Công văn số 169/LĐTBXH-KHTC ngày 07/11/2020 về việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng, Công văn số 542/LĐTBXH-KHTC ngày 18/2/2020 về việc tăng cường hiệu quả công tác đấu thầu và thúc đẩy áp dụng đấu thầu qua mạng. Trong năm 2020 có 67 gói thầu thực hiện hình thức lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia với tổng giá trị gói thầu là 189.289 triệu đồng, đạt tỷ lệ 24,28% tổng số gói thầu và 25,5% tổng giá trị gói thầu.

b) Triển khai mua sắm tập trung tài sản cấp Bộ đã giúp đơn vị tiết kiệm thời gian, chi phí, tăng tính minh bạch trong sử dụng ngân sách, mua sắm tài sản.

c) Kết quả công tác đấu thầu mua sắm mua sắm, sửa chữa tài sản; nâng cấp, cải tạo, bảo trì công trình xây dựng năm 2020 từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của 40 đơn vị thuộc Bộ LĐTBXH đã tăng dự phòng kinh phí 13.342 triệu đồng và tiết kiệm số tiền 22.802,30 triệu đồng, gồm:

- Trong thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tiết kiệm 19.218,30đ (tổng giá trị các gói thầu đơn vị trình 214.080,20 triệu đồng, giá trị phê duyệt 194.861,90 triệu đồng, chênh lệch 19.218,30 triệu đồng), trong đó tiết kiệm trong phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung cấp Bộ là 97,8 triệu đồng.

- Trong đấu thầu lựa chọn nhà thầu tiết kiệm 3.584 triệu đồng, trong đó tiết kiệm đấu thầu tập trung là 48,98 triệu đồng.

d) Tiếp tục đơn đốc yêu cầu các đơn vị thuộc Bộ LĐTBXH rà soát, báo cáo và lập phương án xử lý đối với các tài sản thuộc các dự án đã kết thúc nhưng chưa xử lý theo quy định.

#### **4. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý trụ sở làm việc, nhà ở công vụ**

a) THPT, CLP trong đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020

- Thực hiện Quyết định số 1706/QĐ-TTg ngày 29/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020; Quyết định số 2502/QĐ-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã phân bổ vốn đầu tư công tại Quyết định số 2007/QĐ-LĐTBXH ngày 31/12/2019 và Quyết định số 774/QĐ-LĐTBXH ngày 29/6/2020 và thông báo vốn cho các chủ đầu tư dự án theo quy định, đảm bảo đúng định hướng cơ cấu theo ngành, theo nhiệm vụ Nhà nước giao và tuân thủ nguyên tắc tập trung dứt điểm, không dàn trải. Mức vốn của từng dự án được giao phù hợp với tổng mức đầu tư và tiến độ được duyệt, đảm bảo thời gian đúng quy định. Việc phân bổ, giao vốn cho các dự án đảm bảo theo đúng cơ cấu vốn trong nước, ngoài nước, khớp với cơ cấu theo ngành kinh tế đã được Nhà nước giao; thời gian phân bổ, giao vốn thực hiện trước 31/12/2019 theo đúng quy định của Luật Ngân sách. Theo đó năm 2020, tổng mức vốn đầu tư công của Bộ là 385,7 tỷ đồng (100% là vốn trong nước), đã được phân bổ 100% cho 27 dự án đầu tư (03 nhiệm vụ lập quy hoạch, 01 dự án chuẩn bị đầu tư, 10 dự án hoàn thành, 10 dự án chuyển tiếp và 03 dự án khởi công mới). Ngoài ra, trong

năm 2020 Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có 46,254 tỷ đồng vốn kế hoạch năm 2019 được phép kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2020 theo quy định. Kết quả, tính đến 31/12/2020, tổng giá trị giải ngân của Bộ là đạt 95% kế hoạch (chưa bao gồm khoảng 17,556 tỷ đồng vốn đề nghị kéo dài sang năm 2021 theo quy định).

- Công tác đấu thầu, quyết toán dự án được nâng cao, không có sai phạm xảy ra, tăng cường công tác phân cấp cho Chủ đầu tư theo quy định tại Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ. Trong năm 2020, Bộ LĐTBXH đã hướng dẫn chủ đầu tư tổ chức đấu thầu cho 140 gói thầu thuộc các dự án đầu tư xây dựng với tổng giá trị gói thầu là 541.950 triệu đồng, tổng giá trị trúng thầu là 532.756 triệu đồng, tiết kiệm 9.194 triệu đồng so với giá trị gói thầu được duyệt. Qua quyết toán dự án hoàn thành cho 09 dự án trong năm 2020 với tổng giá trị phê duyệt là 1.580.731 triệu đồng, giảm 942 triệu đồng so với giá trị đề nghị của chủ đầu tư.

b) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ của cơ quan, tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước:

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp các cơ sở nhà đất thuộc Bộ theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP. Yêu cầu tất cả các đơn vị báo cáo kê khai, đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý đối với tất cả các cơ sở nhà đất, công trình và các tài sản khác gắn liền với đất của doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ đang quản lý, sử dụng tại Công văn số 1225/LĐTBXH-KHTC ngày 8/4/2020, Công văn số 04/LĐTBXH-KHTC ngày 02/01/2020, Công văn số 886/LĐTBXH-KHTC ngày 13/3/2020. Trong năm 2020 đã xin ý kiến, phê duyệt phương án sắp xếp tại các cơ sở nhà, đất của 09 cơ sở của các đơn vị gồm: Báo Lao động – Xã hội tại Thanh Hoá, Văn phòng đại diện và nhà khách tại Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Cao đẳng kỹ nghệ Dung Quất, Trường Đại học sư phạm Kỹ thuật Vinh, Trung tâm Điều dưỡng người có công Long Đất, Trung tâm Điều dưỡng Phục hồi chức năng tâm thần Việt Trì, Trung tâm Điều dưỡng thương binh Kim Bảng, Bệnh viện Chính hình và Phục hồi chức năng Hà Nội, Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long; đến hết năm 2020 được Bộ Tài chính phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp lại, xử lý nhà đất của 06 đơn vị, gồm: Trung tâm Điều dưỡng thương binh Thuận Thành trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh tại Công văn số 1222/BTC-QLCS ngày 10/02/2020; Báo Lao động và Xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 6803/8BTC-QLCS ngày 05/6/2020; Trung tâm Điều dưỡng thương binh và người có công Long Đất tại Công văn số 9818/BTC-QLCS ngày 14/8/2020; Bệnh viện Chính hình và Phục hồi chức năng Quy Nhơn tại Công văn số 1885/BTC-QLCS ngày 24/02/2020; Trung tâm Điều dưỡng và phục hồi chức năng tâm thần Việt Trì tại Công văn số 13003/BTC-QLCS ngày 22/10/2020 và Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long tại Công văn số 15688/BTC-QLCS ngày 21/12/2020, lũy kết đến hết năm 2020 còn 05 cơ sở nhà, đất chưa có ý kiến của Bộ Tài chính.

- Kết hợp công tác kiểm tra, quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm với việc kiểm tra công tác quản lý, tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc. Qua kiểm tra, về cơ bản các đơn vị thuộc Bộ sử dụng trụ sở làm việc đúng mục đích, đúng đối tượng đảm bảo bằng và thấp hơn tiêu chuẩn, định mức quy định, chấn chỉnh các tồn tại đối với việc sử dụng trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp kinh doanh dịch vụ, liên doanh, liên kết, cho thuê, đã yêu cầu chấm dứt đối với các trường hợp sử dụng

không theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, Nghị định số 162/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tiếp tục xử lý, xin ý kiến các đơn vị liên quan (Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh) phương án xử lý, sắp xếp các cơ sở nhà đất của Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn khu vực II để chuyển thành công ty cổ phần theo Công văn số 58/TTg-ĐMDN ngày 08/1/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, thực hiện các dự án cải tạo, sửa chữa, đầu tư xây mới trụ sở cơ quan Bộ tại 35 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội và 37 Nguyễn Bình Khiêm, Hai Bà Trưng, Hà Nội đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức, hiệu quả theo quy định hiện hành. Thực hiện thuê trụ sở làm việc đối với Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Cục Bảo trợ, Cục Trẻ em (trong thời gian xây dựng, cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc), Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật an toàn khu vực II theo đúng tiêu chuẩn, định mức, quy định.

#### **5. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng thời gian sử dụng lao động**

a) Tiếp tục đổi mới cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ LĐTBXH theo hướng tăng cường phân cấp và tăng cường tự chủ về tổ chức thực hiện nhiệm vụ, tổ chức biên chế, tài chính trên cơ sở tính tới đặc điểm của từng loại hình dịch vụ, khả năng và nhu cầu thị trường, trình độ quản lý. Triển khai tích cực, hiệu quả Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ đơn vị sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác. Trong năm 2019, Bộ đã ban hành quyết định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với 36 đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ (gồm: 06 đơn vị tự đảm bảo chi phí hoạt động thường xuyên, 24 đơn vị tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên, 06 đơn vị do ngân sách đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên), đối với 03 đơn vị là Bệnh viện Chính hình – Phục hồi chức năng Đà Nẵng, Quy Nhơn, Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Tài chính thống nhất phương án giao tự chủ đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên tại Công văn số 496/BTC-HCSN ngày 15/01/2021.

b) Khuyến khích các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ LĐTBXH đẩy mạnh hoạt động theo cơ chế tự chủ, tiến tới tự chủ hoàn toàn chi thường xuyên, chi đầu tư, hạch toán như doanh nghiệp, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản và cung cấp dịch vụ công với chất lượng tốt hơn.

c) Rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy của Bộ LĐTBXH và các đơn vị thuộc Bộ, đảm bảo cơ cấu tổ chức, đội ngũ công chức, viên chức của Bộ LĐTBXH và các đơn vị gọn nhẹ, hiệu quả, không đề xuất thành lập mới các tổ chức, quyết liệt tham mưu thu gọn các tổ chức trung gian, tránh phát sinh biên chế, chi phí hành chính và chi phí mua sắm tài sản trang thiết bị.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/04/2015 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 18, 19 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu

tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, Bộ đã ban hành nhiều văn bản triển khai, đồng thời tiếp tục thực hiện Kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2021 tại Quyết định số 1108/QĐ-LĐTBXH ngày 11/8/2015, Quyết định số 1155/QĐ-LĐTBXH ngày 05/9/2018, Công văn số 4719/LĐTBXH-TCCB ngày 01/12/2020, Công văn số 3479/LĐTBXH-TCCB ngày 10/9/2020..., kết quả trong năm 2020 như sau:

- Tổng kết đánh giá việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội làm cơ sở đề xuất mô hình tổ chức bộ máy theo yêu cầu; bổ sung nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với Cục An toàn lao động, đề xuất kiện toàn chức năng, nhiệm vụ Cục Người có công, Cục An toàn lao động, Trung tâm Huấn luyện an toàn - vệ sinh lao động (đổi tên thành Trung tâm Quốc gia về an toàn - vệ sinh lao động), Trường Cao đẳng nghề kỹ thuật công nghệ, Ban điều hành Quỹ hỗ trợ khắc phục bom mìn Việt Nam, Ban Quản lý dự án Giáo dục nghề nghiệp vốn ODA; hoàn thành việc quy hoạch đơn vị báo chí thuộc Bộ (tiếp nhận Báo điện tử Dân Trí, lập kế hoạch sáp nhập Tạp chí Gia đình và trẻ em vào Báo Lao động và Xã hội) theo Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 03/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục triển khai xây dựng quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành (đã thực hiện các bước như thành lập hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch; phê duyệt dự toán lập quy hoạch; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu lập Quy hoạch, Trình Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Tờ trình số 39/TTr-LĐTBXH ngày 29/4/2020....).

- Thực hiện các bước để chuyển đổi 03 Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn khu vực I, II và III thuộc Bộ thành công ty cổ phần theo Công văn số 58/TTg-ĐMDN ngày 08/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ LĐTBXH chuyển thành công ty cổ phần. Văn phòng Chính phủ đã có ý kiến tại Công văn số 349/VPCP-DMDN ngày 14/01/2021 về phương án chuyển đổi đơn vị sự nghiệp (Trung tâm KĐKTATKV I, III) thành công ty cổ phần. Đối với Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn khu vực II, hiện nay đang chờ ý kiến trả lời của Bộ Tài chính, UBND thành phố Hồ Chí Minh về phương án sử dụng nhà, đất sau khi cổ phần hóa trước khi phê duyệt.

- Quyết định phân bổ biên chế các cơ quan hành chính năm 2020 tại Quyết định số 1831/QĐ-LĐTBXH ngày 06/12/2019 theo hướng giảm 15 biên chế; đang xây dựng phân bổ số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ năm 2020, dự kiến cắt giảm 59 biên chế. Phân bổ biên chế hành chính năm 2021 tại Quyết định số 1640/QĐ-LĐTBXH ngày 31/12/2020, với số lượng 683 người, giảm 12 người so với năm 2020.

- Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2021 theo Quyết định số 1108/QĐ-LĐTBXH ngày 11/8/2015 và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, đẩy mạnh chế độ công vụ; năm 2020 chỉ tiêu biên chế công chức được giao là 695 biên chế (giảm 15 người so với số biên chế được giao năm 2019), số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP tại các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp

do NSNN đảm bảo năm 2020 là 2.673 người (tại Công văn số 4025/BNV-TCCB ngày 22/08/2019 của Bộ Nội Vụ, giảm 62 người so với số giao năm 2019), kết quả trong năm 2020 đã tinh giảm 11 công chức, viên chức.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập, khuyến khích đẩy mạnh chuyển đổi thêm 10% số lượng người làm việc sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và xã hội hóa, thay thế nguồn trả lương từ ngân sách bằng việc trả lương từ nguồn thu sự nghiệp.

d) Tiếp tục triển khai danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của Bộ theo Quyết định số 1696/QĐ-BNV ngày 28/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, đảm bảo số lượng biên chế phù hợp, đội ngũ công chức gọn nhẹ, đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao. Trong năm 2020, Tổ biên tập theo Quyết định số 416/QĐ-LĐTBXH ngày 25/3/2019 đã hoàn thành bản mô tả vị trí việc làm công chức văn hoá - xã hội cấp xã; danh mục vị trí việc làm viên chức chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, bản mô tả vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước.

Đối với biên chế viên chức, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã chỉ đạo các đơn vị chức năng rà soát, triển khai công tác tuyển dụng viên chức, đồng thời rà soát, thực hiện cắt giảm biên chế viên chức theo tỉ lệ đến năm 2021 giảm 10% số lượng viên chức so với số được giao năm 2015. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện còn khó khăn do Bộ Nội vụ không giao biên chế cho đơn vị sự nghiệp công lập từ 2003 đến 2015, trong khi hằng năm vẫn giảm trung bình 1,7% để đến năm 2021 tương đương giảm 10%.

đ) Thực hiện quyết liệt cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, tinh giản biên chế, bảo đảm công khai, dân chủ, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân.

- Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) của Bộ năm 2020; Kế hoạch tổng kết thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020, xây dựng Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020; Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính (TTHC); Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025. Đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ các điều kiện kinh doanh trước và sau khi bãi bỏ, đơn giản hóa đối với các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ theo nhiệm vụ tại Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ. Tích hợp cung cấp dịch vụ công trực tuyến “Đăng ký hợp đồng cung ứng lao động” lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia bắt đầu từ ngày 13/3/2020; công bố và đăng tải trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hồ sơ 17 TTHC. Triển khai xây dựng Ứng dụng an sinh xã hội thông minh trên thiết bị di động (Molisa 3S) nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp tiếp cận các dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội, đặc biệt là hỗ trợ các đối tượng yếu thế ứng phó với dịch bệnh Covid-19; ban hành Quyết định số

480/QĐ-LĐTĐ ngày 29/4/2020 công bố các thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ về thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

- Ban hành 07 Quyết định công bố TTHC trong các lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước, bảo hiểm xã hội, người có công, an toàn lao động, theo đó công bố 06 TTHC được sửa đổi theo hướng đơn giản hóa, 02 TTHC được bãi bỏ, đưa ra khỏi danh mục và 16 TTHC ban hành mới. Đăng tải đầy đủ, kịp thời hồ sơ TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo quy định. Hiện nay, trên Cổng DVC của Bộ cung cấp 14 DVC trực tuyến ở mức độ 3 và mức độ 4, tương ứng với 22 TTHC (trên tổng số 113 TTHC cấp Trung ương). Trong 11 tháng đầu năm 2020, các DVC trực tuyến của Bộ đã tiếp nhận và xử lý hơn 23.500 hồ sơ trực tuyến.

- Sửa đổi theo hướng đơn giản hoá nhóm TTHC về cấp, cấp lại, đổi giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài tại Nghị định số 38/2020/NĐ-CP ngày 03/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

e) Tiếp tục đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý theo Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ, Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ, Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ, tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4; Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025; Quyết định số 792/QĐ-LĐTĐ ngày 07/6/2019, Bộ đã ban hành Quyết định số 1943/QĐ-LĐTĐ ngày 25/12/2020 phê duyệt kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ năm 2020, hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số, một số kết quả cụ thể:

- Hoàn thành xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính phủ của Bộ phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0 (do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành tháng 12/2019).

- Hoàn thành, đưa vào vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ theo hướng dựa trên một nền tảng công nghệ thống nhất (Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ và Cổng DVC trực tuyến của Bộ được triển khai tại địa chỉ <http://dichvucong.molisa.gov.vn>).

- Xây dựng, hệ thống hóa các phần mềm ứng dụng cho công tác CCHC nói riêng và phần mềm ứng dụng nói chung như quản lý hồ sơ cán bộ, quản lý đoàn ra, đoàn vào, phần mềm kế toán, phần mềm chuyên ngành thuộc Thanh tra Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ... Hoàn thành việc kết nối báo cáo tình hình xử lý hồ sơ TTHC lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, nâng cao hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức, rút ngắn thời gian xử lý công việc.

- Xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ công tác ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ, của các đơn vị thuộc Bộ, phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện hội nghị trực tuyến Thủ tướng Chính phủ với Bộ trưởng và các Bộ, ngành, địa phương. Đặc biệt, trong thời gian giãn cách xã hội, đảm bảo kỹ thuật cho các cuộc họp trực tuyến thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch Covid-19; các cuộc họp trực tuyến Ban chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch Covid-19...

- Tiếp tục ứng dụng phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp, phần mềm tổng hợp báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính tại các đơn vị thuộc Bộ do công ty Cổ phần Misa cung cấp, xây dựng trung tâm lưu trữ cơ sở dữ liệu quản lý AND tại Cục Người có công, phần mềm tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp...

#### **6. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp**

- Tiếp tục triển khai thoái vốn nhà nước theo kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 908/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020. Hoàn thành công tác bàn giao quyền đại diện chủ hữu vốn Nhà nước đầu tư sản xuất kinh doanh tại Công ty Cổ phần nhân lực quốc tế (SOVILACO) và Công ty cổ phần cung ứng nhân lực quốc tế và thương mại (SONA) từ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) trong tháng 10 năm 2020; tổ chức lại Công ty TNHH nhà nước một thành viên Nhà xuất bản Lao động - Xã hội tại Quyết định số 924/QĐ-LĐTĐ ngày 05/8/2020; phê duyệt Điều lệ công ty TNHH một thành viên Thiết bị giáo dục nghề nghiệp tại Quyết định số 1313/QĐ-LĐTĐ ngày 30/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Tiếp tục yêu cầu doanh nghiệp tiếp tục rà soát lại các hoạt động sản xuất kinh doanh tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh, tiết giảm chi phí quản lý, sắp xếp, bố trí sử dụng hiệu quả bộ máy tổ chức, nhân sự; tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nâng cao hiệu quả kinh doanh cho doanh nghiệp, tăng lợi nhuận bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Kết quả trong năm 2020 Công ty TNHH một thành viên Nhà xuất bản Lao động - Xã hội đã tiết kiệm chi phí sản xuất (so với kế hoạch) là 222 triệu đồng (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

### **7. Phân tích, đánh giá**

#### **7.1. Kết quả đạt được**

- Công tác ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện pháp luật về THTK, CLP đảm bảo thời gian, nội dung theo quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính; công tác phổ biến, tuyên truyền THTK, CLP với các hình thức đa dạng, linh hoạt, đạt chất lượng, hiệu quả cao hơn, tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và đặc biệt là vai trò tiên phong gương mẫu của người đứng đầu các cấp về công tác THTK, CLP. Các chỉ tiêu, mục tiêu, giải pháp ngày càng được cụ thể hóa, triển khai kịp thời, đồng bộ, đạt chất lượng như cải cách thủ tục hành chính, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật Lao động, người có công và xã hội tạo hành lang pháp lý phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương tài chính, chế độ, định mức, tiêu chuẩn về tài chính, quản lý và sử dụng tài sản công, ứng dụng công nghệ thông tin, tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế... công tác THTK, CLP dần trở thành công việc thường xuyên, liên tục và đạt kết quả tích cực.

- Bộ, các đơn vị thuộc Bộ đã xác định và đưa nhiệm vụ THTK, CLP là trọng tâm trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm, đã xác định rõ nhiệm vụ tạo



sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong Bộ LĐTBXH. Hầu hết các đơn vị đã ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020, trên cơ sở đó thực hiện tốt các cơ chế quản lý tài chính mới ban hành.

- Thực hiện quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính trong cơ quan; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ cụ thể, rõ ràng, công khai các định mức, tiêu chuẩn chế độ chi tiêu trong các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách tạo điều kiện cho cán bộ, công chức giám sát, xây dựng phương án chi trả thu nhập, công khai tài chính, tài sản đã nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, tài sản công, THPT, CLP, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ của đơn vị, của Bộ.

- Tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng kinh phí là động lực, mục tiêu của các đơn vị trong cải tiến phương pháp, nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ THPT, CLP để tạo nguồn kinh phí thực hiện chính sách tiền lương, chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Qua công tác thẩm định, xét duyệt quyết toán hàng năm, công tác thanh tra, kiểm tra, công tác thẩm định phê duyệt kế hoạch mua sắm, kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản, xây dựng công trình, tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu... về cơ bản các đơn vị đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định hiện hành của nhà nước trong quản lý, sử dụng ngân sách, mua sắm, sử dụng phương tiện, thiết bị làm việc..., góp phần nâng cao hiệu quả công tác, quản lý và sử dụng ngân sách, tiền, tài sản nhà nước. Đối với các tồn tại, Bộ đã kịp thời chấn chỉnh, yêu cầu các đơn vị thuộc Bộ LĐTBXH rút kinh nghiệm, thực hiện đảm bảo đúng tiêu chuẩn, chế độ, định mức của nhà nước. Công tác rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện quyết liệt, đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/04/2015 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Triển khai thực hiện đầy đủ các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ.

- Năm 2020 đã tiết kiệm được số tiền 138.066,63 triệu đồng (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

## **7.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

- Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở một vài đơn vị còn chung chung, chưa gắn với kế hoạch, chương trình công tác năm, không xây dựng chỉ tiêu kế hoạch tiết kiệm cụ thể, chưa xác định được các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm cần tập trung chỉ đạo tiết kiệm, chưa bám sát vào đặc điểm, đặc thù của đơn vị mình để đặt ra chương trình hành động thiết thực, hiệu quả.

- Báo cáo định kỳ về công tác THPT, CLP của một số đơn vị thuộc Bộ LĐTBXH thực hiện chưa đầy đủ theo quy định và hướng dẫn của Bộ. Nội dung báo cáo còn chung chung, chưa đúng thời gian quy định và chưa đạt yêu cầu về nội dung, biểu mẫu, chưa nêu bật được kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong năm, chưa có số liệu cụ thể chứng minh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chưa tự đánh giá, lượng hóa chấm điểm kết quả THPT, CLP năm.

- Một số đơn vị chưa phân tích đánh giá cụ thể về kết quả tiết kiệm, chống lãng phí và kết quả thực hiện các chỉ tiêu THPT, CLP đã đề ra trong quản lý, sử dụng kinh phí NSNN, tiền và tài sản nhà nước...cũng nhưng những tồn tại, hạn chế, đề xuất phương hướng xử lý trong công tác THPT, CLP.

- Khó khăn trong quá trình điều chỉnh biên chế sự nghiệp do Bộ Nội vụ giao chỉ tính trên số thực tế được giao của nhiều năm trước đây, không theo Đề án vị trí việc làm và khung số lượng người làm việc ở một số lĩnh vực y tế, giáo dục (Bộ Nội vụ giao chỉ tiêu từ năm 2016, mỗi năm trung bình giảm 1,7%, đến năm 2021 giảm 10% so với chỉ tiêu giao năm 2015). Trong cơ quan nhà nước không có chế độ hợp đồng lao động theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trong khi chưa tuyển dụng được công chức dẫn tới khó khăn trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Hệ thống tiêu chuẩn, định mức, định mức kinh tế kỹ thuật chưa đầy đủ dẫn tới chưa có cơ sở cho việc đánh giá hiệu quả, chất lượng của thực hiện nhiệm vụ, làm cơ sở đánh giá thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Sự tham gia giám sát của các thành phần, tổ chức đoàn thể tại đơn vị trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí còn hạn chế.

### **7.3. Những kinh nghiệm rút ra**

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, phát huy đúng mức vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, đặc biệt là người đứng đầu của đơn vị. Chú trọng nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm công chức, viên chức và người lao động về pháp luật THPT, CLP, nhất là vai trò tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức có chức vụ lãnh đạo, đảng viên đảng Cộng sản Việt Nam trong công tác THPT, CLP.

- Xây dựng kế hoạch THPT, CLP với mục tiêu, nhiệm vụ và những giải pháp hết sức cụ thể, rõ ràng, tổng thể, quyết liệt và triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc kế hoạch đã đề ra.

- Xây dựng kịp thời hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, góp phần thực hiện tốt công tác THPT, CLP. Hoàn thiện hơn nữa hệ thống tiêu chuẩn, định mức, chế độ để làm cơ sở đánh giá kết quả THPT, CLP.

- Nâng cao hiệu quả trong công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa các đơn vị, bộ, ngành. Thực hiện tốt cơ chế phối hợp giữa các đơn vị, các đoàn thể quản lý trong việc triển khai thực hiện THPT, CLP, đi đôi với thực hiện và phát huy cơ chế tự chủ tài chính, quy chế dân chủ ở cơ sở, phòng, chống tham nhũng.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của thủ trưởng các cấp trong việc chấp hành pháp luật về THPT, CLP, thường xuyên chỉ đạo công tác tự kiểm tra về tiết kiệm, chống lãng phí tại đơn vị. Xử lý kịp thời và nghiêm túc, cá nhân vi phạm.

- Thực hiện nghiêm quy chế dân chủ cơ sở, công khai, minh bạch tài chính, tài sản theo đúng quy định trong quản lý, sử dụng ngân sách, tiền, tài sản công; phân

công nhiệm vụ, phân bổ, sử dụng nguồn lao động. Nâng cao vai trò giám sát của Ban thanh tra nhân dân về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

### **III. Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cần tập trung triển khai trong năm tiếp theo**

1. Tập trung việc xây dựng, hoàn thiện thể chế tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho công tác quản lý, THPT, CLP. Thực hiện đồng bộ, toàn diện các giải pháp để khắc phục các tồn tại, chuẩn bị các nguồn lực thực hiện, đảm bảo hoàn thành chương trình công tác năm 2021 của Bộ ban hành tại Quyết định số 01/QĐ-LĐTBXH ngày 04/01/2021, tạo cơ sở để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình THPT, CLP năm 2021, đồng thời đạt 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ được Quốc hội, Chính phủ giao năm 2021.

2. Tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đẩy mạnh tuyên truyền quy định về THPT, CLP tới các đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bằng nhiều hình thức sinh động, đa dạng, lồng ghép với triển khai thực hiện nhiệm vụ năm theo tinh thần Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các chương trình tổng thể của Chính phủ, chương trình hành động của Bộ về tăng cường Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí bằng những chương trình, nhiệm vụ cụ thể đối với các lĩnh vực của Bộ, ngành. Đồng thời tăng cường tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, kiểm tra, giám sát để tạo sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của lãnh đạo đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các đơn vị thuộc Bộ LĐTBXH, đạt kết quả cao nhất trong THPT, CLP.

4. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Ban Cán sự đảng, lãnh đạo Bộ LĐTBXH gắn với việc phát huy đúng mức vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị và cấp ủy các tổ chức cơ sở Đảng thuộc Đảng bộ Cơ quan Bộ LĐTBXH.

5. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, quy hoạch, sắp xếp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Quyết định số 1155/QĐ-LĐTBXH ngày 05/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ: Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của đơn vị, thực hiện tốt cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; hoàn thành, đưa vào vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ, tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 nhằm nâng cao chất lượng giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức, như: (1) Rà soát, trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 14/2017/NĐ-CP theo hướng dẫn của Chính phủ, dự kiến đề xuất giữ ổn định chức năng, nhiệm vụ và số lượng các đơn vị hành chính trực thuộc; (2) tiếp tục rà soát tổng thể cơ cấu tổ chức bộ máy các Cục, Vụ, Tổng cục thuộc Bộ theo hướng tinh gọn, giảm mạnh đầu mối, bỏ cấp trung gian:

Giảm số lượng Vụ trực thuộc Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp; chuyển đổi mô hình Cục Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp thành Vụ Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; giảm số lượng phòng ở một số Vụ, Thanh tra, Văn phòng, Cục trực thuộc; (3) Xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ; (4) Xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp và sắp xếp lại các cơ quan báo chí thuộc Bộ; (5) chuyển đổi Quỹ Hỗ trợ khắc phục hậu quả bom mìn Việt Nam hoạt động theo cơ chế của Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và giao Cục Bảo trợ xã hội quản lý; (6) tiếp nhận Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Lâm Đồng về trực thuộc Cục Người có công; (7) Chuyển đổi mô hình Trung tâm Chính hình và Phục hồi chức năng thành phố Hồ Chí Minh thành Trung tâm Điều dưỡng và Phục hồi chức năng; (8) Chuyển đổi Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn Khu vực I, Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn Khu vực II, Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn Khu vực III thành công ty cổ phần; (9) Rà soát, tổ chức lại cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, nhất là các Trường, Bệnh viện thuộc Bộ theo hướng tinh gọn, đến năm 2025 giảm ít nhất 20% đầu mỗi cấp phòng và tương đương trực thuộc so với năm 2020.

6. Triển khai thực hiện nghiêm công khai, minh bạch tài chính, tài sản. Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật; triển khai đồng bộ, có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung; mua sắm qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý sử dụng ngân sách, mua sắm tài sản công, thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản. Qua đó kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các tồn tại, khắc phục hậu quả.

8. Quyết liệt đẩy mạnh giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công gắn với sử dụng vốn đầu tư công hiệu quả, xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng để kích thích sản xuất kinh doanh, tiêu dùng, tạo việc làm và đảm bảo an sinh xã hội.

9. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức, chế độ làm cơ sở cho THPTK, CLP; quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công. Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá; đưa nội dung thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ từng đơn vị.

10. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; gắn THPTK, CLP với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong THPTK, CLP. Tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, nêu gương điển hình trong công tác THPTK, CLP hàng năm. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng tới đơn vị thuộc Bộ, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động toàn ngành, kết hợp với thực hiện học tập và làm theo tấm gương, đạo đức, phong cách, tư tưởng Hồ Chí Minh về Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

#### **IV. Đề xuất, kiến nghị về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

1. Qua tổng kết, đánh giá hằng năm cần nêu gương người tốt trong việc THPTK, CLP để các cơ quan, tổ chức học tập kinh nghiệm và nhân rộng mô hình.

2. Các Bộ, ngành nghiên cứu sớm trình Chính phủ ban hành các Nghị định, Thông tư quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, tổ chức bộ máy, biên chế trước đây để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; đồng thời ban hành đầy đủ các quy định về chế độ, tiêu chuẩn định mức sử dụng tài sản

công, định mức kinh tế - kỹ thuật, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách làm cơ sở THPT, CLP và thực hiện chế độ tự chủ tài chính đối với cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Đồng thời ban hành khung số lượng người làm việc theo từng lĩnh vực để có cơ sở các Bộ, ngành quyết định số lượng người làm việc và thực hiện công tác tuyển dụng vào viên chức, đảm bảo quản lý và thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức đồng bộ, thống nhất.

3. Để sử dụng hiệu quả và linh hoạt kinh phí, nguồn lực, đề nghị Bộ Nội vụ không giao số lượng người làm việc cụ thể đối với các loại công việc theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP; đồng thời, phối hợp với cơ quan liên quan để có quy định, hướng dẫn về việc bổ sung vào dự toán kinh phí hàng năm để đảm bảo duy trì các hoạt động hỗ trợ, phục vụ theo đúng quy định, về hình thức ký kết hợp đồng và xếp lương đối với lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và lao động hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ (đối với đơn vị sự nghiệp được phép ký hợp đồng lao động) để đảm bảo tương quan tiền lương trong cùng một đơn vị.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Bộ;
- Vụ Tổ chức cán bộ;
- Trung tâm thông tin (để đăng tải); ✓
- Lưu: VT, Vụ KH-TC.

**TL. BỘ TRƯỞNG  
VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH**



**Phạm Quang Phụng**

PHỤ LỤC SỐ 01

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ  
THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2020 CỦA  
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

(Kèm theo Công văn số 359 /LDTBXH-ĐHC ngày 19 tháng 02 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

STT	Nội dung/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá
	<b>Tổng cộng (A+B+C+D)</b>	<b>100</b>	<b>90</b>
<b>A.</b>	<b>Công tác chỉ đạo, điều hành trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí</b>	<b>10</b>	<b>10</b>
<b>I</b>	<b>Xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí</b>	<b>5</b>	<b>5</b>
1	Sự kịp thời trong việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm của Bộ, cơ quan ở Trung ương	2,5	2,5
-	Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ được thông qua	2,5	2,5
-	Sau từ 31 - 60 ngày kể từ ngày Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ được thông qua	2	0
-	Sau từ 61 ngày trở lên kể từ ngày Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ được thông qua	1,5	
-	Không ban hành	0	
2	Sự phù hợp với Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ	2,5	2,5
-	Đề ra mức chỉ tiêu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên bằng hoặc cao hơn chỉ tiêu trong Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ	2,5	2,5
-	Đề ra mức chỉ tiêu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên thấp hơn chỉ tiêu trong Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ	0	
<b>II</b>	<b>Ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí</b>	<b>5</b>	<b>5</b>
1	Có ban hành, trong đó có nội dung chỉ đạo, điều hành về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên	5	5
2	Có ban hành nhưng không có nội dung chỉ đạo, điều hành về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên	4	
3	Không ban hành	0	
<b>B.</b>	<b>Kết quả cụ thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên</b>	<b>40</b>	<b>30</b>
<b>I</b>	<b>Tiết kiệm kinh phí các đoàn đi công tác nước ngoài và đón các đoàn khách nước ngoài vào Việt Nam tại Bộ, cơ quan trung ương</b>	<b>5</b>	<b>5</b>
<b>II</b>	<b>Kết quả tiết kiệm dự toán chi thường xuyên (loại trừ số kinh phí đã thực hiện tiết kiệm để cải cách tiền lương)</b>	<b>20</b>	<b>15</b>
1	Tiết kiệm dưới 5% so với dự toán kinh phí được giao	10	
2	Tiết kiệm trên 5% đến 9% so với dự toán kinh phí được giao	15	15
3	Tiết kiệm trên 9% so với dự toán kinh phí được giao	20	
<b>III</b>	<b>Thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô đối với các chức danh được sử dụng xe ô tô để đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc và đi công tác theo quy định pháp luật của cấp có thẩm quyền</b>	<b>5</b>	<b>0</b>

STT	Nội dung/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá
	Đã thực hiện khoán	5	0
	Chưa thực hiện khoán	0	0
<b>IV</b>	<b>Kết quả thực hiện chỉ tiêu giảm biên chế hành chính và biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo kế hoạch, chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao</b>	<b>10</b>	<b>10</b>
	Thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	10	10
	Không thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	0	
<b>C</b>	<b>Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực tiếp</b>	<b>40</b>	<b>40</b>
<b>I</b>	<b>Kết quả chấm điểm của các đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực tiếp</b>	<b>20</b>	<b>20</b>
1	Trên 80% số đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực tiếp có kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đạt 80 điểm trở lên	20	20
2	Từ 50 %- 80 % số đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực tiếp có kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đạt 80 điểm trở lên	15	
3	Từ 20% đến dưới 50% đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực tiếp có kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đạt 80 điểm trở lên	10	
4	Dưới 20% đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực tiếp có kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đạt 80 điểm trở lên	5	
<b>II</b>	<b>Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Bộ thuộc loại hình tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và tự bảo đảm chi thường xuyên: Các Bộ, cơ quan trung ương có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu tỷ lệ % đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên để làm căn cứ chấm điểm chỉ tiêu này.</b>	<b>20</b>	<b>20</b>
	Thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	20	20
	Không thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	0	
<b>D.</b>	<b>Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, kiểm tra, thanh tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí</b>	<b>10</b>	<b>10</b>
<b>I</b>	<b>Tuyên truyền, phổ biến về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí</b>	<b>5</b>	<b>5</b>
1	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	2	2
2	Mức độ thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	3	3
<b>II</b>	<b>Hoạt động kiểm tra, thanh tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các đơn vị trực thuộc</b>	<b>5</b>	<b>5</b>
I	Ban hành kế hoạch kiểm tra, thanh tra	2	2
2	Mức độ thực hiện kế hoạch kiểm tra, thanh tra.	3	3



**PHỤ LỤC 02**  
**KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIIỆM CHỒNG LÃNG PHÍ NĂM 2020**  
 (Kèm theo Công văn số 359/ĐT-BXH-KHTC ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả năm trước	Kế hoạch năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4(%)	8=6/5(%)	9
I	<b>TRONG VIỆC BAN HÀNH, THỰC HIỆN ĐỊNH MỨC, TIÊU CHUẨN, CHẾ ĐỘ</b>		1	1	1			
1	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ mới được ban hành	văn bản	1	0	0			
II	<b>TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG KINH PHÍ NSNN</b>		17.856,61	126.563,02	127.673,86	708,77	100,88	
1	<b>Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN</b>		-	97.561	97.561	-	-	
1.2	Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ	triệu đồng	-	97.561	97.561	-	-	
2	<b>Sử dụng và thanh quyết toán NSNN</b>		15.895,61	6.180,93	7.291,77	38,88	117,97	
2.1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính, gồm:		13.841,45	4.745,93	5.643,77	34,29	118,92	
	<i>Tiết kiệm văn phòng phẩm</i>	<i>triệu đồng</i>	319,46	882,10	949,97	276,12	107,69	
	<i>Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc</i>	<i>triệu đồng</i>	684,14	223,33	278,53	32,64	124,72	
	<i>Tiết kiệm sử dụng điện</i>	<i>triệu đồng</i>	611,94	240,30	270,91	39,27	112,74	
	<i>Tiết kiệm xăng, dầu</i>	<i>triệu đồng</i>	289,10	405,81	432,16	140,37	106,49	
	<i>Tiết kiệm nước sạch</i>	<i>triệu đồng</i>	462,92	97,15	104,55	20,99	107,62	
	<i>Tiết kiệm công tác phí</i>	<i>triệu đồng</i>	588,81	977,30	1.355,84	165,98	138,73	
	<i>Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo</i>	<i>triệu đồng</i>	346,12	726,50	788,18	209,90	108,49	
	<i>Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm</i>	<i>triệu đồng</i>	531,38	485,61	521,09	91,39	107,31	
	<i>Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc</i>	<i>triệu đồng</i>	10.007,57	707,83	942,54	7,07	133,16	
2.2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)		8,50	-	-	-	#DIV/0!	
a	Số tiền sửa chữa, mua mới phương tiện đi lại đã chi	triệu đồng	81,00	-	-	-	-	
	<i>Các nội dung khác</i>	<i>triệu đồng</i>	-	60,00	48,00	-	80,00	
2.3	Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức	triệu đồng	798,66	1.300,00	1.474,00	162,77	113,38	
2.4	Tiết kiệm kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia	triệu đồng	1.232,00	105,00	144,00	8,52	137,14	
2.5	Tiết kiệm kinh phí nghiên cứu khoa học, công nghệ	triệu đồng	15,00	30,00	30,00	-	100,00	
3	<b>Sử dụng, quyết toán NSNN lãng phí, sai chế độ</b>		342,00	-	-	-	-	
3.3	Số tiền vi phạm đã phát hiện	triệu đồng	342,00	-	-	-	-	
4	<b>Các nội dung khác</b>		1.619,00	22.821,18	22.821,18	1.409,58	100,00	
1.1	Số lượng phương tiện hiện có đầu kỳ	chiếc	4,00	-	-	-	-	
IV	<b>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG NSNN, TIỀN, TÀI SẢN NHÀ NƯỚC</b>		3.666,10	10.422,32	10.392,77	284,29	99,72	
2	<b>Số kinh phí tiết kiệm được, gồm:</b>		3.666,10	10.422,32	10.392,77	284,29	99,72	
	<i>Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán</i>	<i>triệu đồng</i>	-	200,00	170,45	-	85,23	
	<i>Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh,...</i>	<i>triệu đồng</i>	2.729,00	9.280,32	9.280,32	340,06	100,00	
	<i>Thẩm tra, phê duyệt quyết toán</i>	<i>triệu đồng</i>	937,10	942,00	942,00	100,52	100,00	
1.1	Tổng diện tích trụ sở hiện có đầu kỳ	m <sup>2</sup>	191.745,500	191.745,500	191.745,500	-	-	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>21.522,71</b>	<b>136.985,34</b>	<b>138.066,63</b>			

Số tiền tiết kiệm xác định trên cơ sở dự toán được duyệt, mức khoán chi được duyệt



**KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ**  
Năm 2020

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4(%)	8=6/5(%)	9
<b>I Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh</b>								
1	Tiết kiệm nguyên, vật liệu	triệu đồng	98,00	110,00	99,00	101,02	90,00	
2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	triệu đồng	17,00	20,00	19,00	111,76	95,00	
2.1	Tiết kiệm điện	Kw/h	675,00	700,00	679,00	100,59	97,00	
2.2	Tiết kiệm xăng, dầu	Tấn (lít)	580,00	600,00	582,00	100,34	97,00	
3	Tiết kiệm chi phí quản lý	triệu đồng	102,00	110,00	104,00	101,96	94,55	
4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	triệu đồng						
5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký	triệu đồng						
6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện	triệu đồng						
<b>II Quản lý đầu tư xây dựng</b>								
1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	dự án						
2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	dự án						
3	Chi phí đầu tư tiết kiệm được							
3.1	Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	triệu đồng						
3.2	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	triệu đồng						
3.3	Thực hiện đầu tư, thi công	triệu đồng						
3.4	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng						
4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn							
4.1	Số lượng dự án chậm tiến độ, có lãng phí, vi phạm pháp luật	dự án						
4.2	Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật	triệu đồng						
5	Các nội dung khác							
<b>III Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ Ngân sách nhà nước</b>								
1	Số tiền tiết kiệm được	triệu đồng						
2	Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt	triệu đồng						
3	Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí	triệu đồng						
<b>IV Mua sắm phương tiện</b>								
1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con							
1.1	Số lượng xe đầu kỳ	chiếc	5	5	5			
1.2	Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)	chiếc						
1.3	Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ	chiếc						
1.4	Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)	chiếc						
1.5	Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng	triệu đồng						
2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc						
2.1	Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ	chiếc						
2.2	Số tiền mua xe trang bị sai chế độ	triệu đồng						
<b>V Nợ phải thu khó đòi</b>								
1	Số đầu kỳ	triệu đồng	7.000,00	6.500,00	7.000,00	100,00	107,69	
2	Số cuối kỳ	triệu đồng	7.000,00	6.500,00	7.000,00	100,00	107,69	
<b>VI Vốn chủ sở hữu</b>								
1	Số đầu năm	triệu đồng	7.833,00	7.959,00	7.959,00	101,61	100,00	
2	Số cuối kỳ	triệu đồng	7.959,00	8.159,00	7.969,00	100,13	97,67	

